

Đề bài

“Thế giới Kinh Bắc”
trong bài thơ

“Bên kia sông Đuống”
của Hoàng Cầm.

Bài làm

Đối với thi sĩ, nhiều khi cái địa chỉ khai sinh lại là mối duyên may giữa thơ ca và cuộc đời, vùng đất chôn rau cắt rốn nhiều khi lại là nơi tích đọng năng lượng cho chồi thơ nảy mầm. Chí ít đối với trường hợp Hoàng Cầm là như vậy. Khi đọc “*Bên kia sông Đuống*”, người đọc cảm nhận được điều này: một hồn thơ đa tình đắm hơi thở dân gian như thể dường như không thể không chọn cái vùng đất Bắc Ninh cổ kính và mộng mơ mà sinh hạ. “*Bên kia sông Đuống*” đúng là một bài thơ của thế giới Kinh Bắc, thế giới của những đình chùa miếu mạo, của những lễ hội dân gian tấp nập, đông vui, thế giới của tranh Đông Hồ hồn nhiên mà tình tứ, thế giới của những câu quan họ vương vấn lòng người... Sau khi ra đời, đêm 1948, bài thơ đã được truyền rộng rãi trong kháng chiến và được coi là một trong những bài thơ hay nhất viết về quê hương đất nước trong nền văn học hiện đại của nước nhà.

Bằng âm điệu trữ tình, nhà thơ hình dung lại toàn cảnh “Thế giới Kinh Bắc” bên kia sông Đuống:

*“Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa cát trắng phẳng lì
Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh
Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì
Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc”*

Câu thơ “*Em ơi buồn làm chi*” là khởi hứng của bài thơ, cũng là điểm tựa cho xúc cảm trữ tình của nhà thơ. Khởi vào đúng nguồn mạch trữ tình, dòng thơ tuôn chảy trong những câu thơ tự do như không có trở lực gì ngăn cản được. Nhân vật “*em*” ở đây là ai? Không là ai cả. “*Em*” chỉ là một thủ pháp trữ tình, nhà thơ cần một đối tượng tâm sự, sẻ chia. Với tâm hồn lãng mạn Hoàng Cầm, đối tượng ấy tất nhiên phải là một cô gái Kinh Bắc xưa để dễ bề bộc lộ những dòng cảm xúc miên man, bất tận. Khúc nhạc tâm tình đã cất lên, nét vẽ quê hương đã bay trong tay nhà thơ có cặp mắt họa sĩ tài hoa. Câu thơ với nhịp điệu chậm, thông thả, gợi cho ta một cảm giác hết sức êm ả. Hình thể của dòng sông ngày đêm cứ “*lấp lánh*” ánh sáng chan hòa của nắng trời, của các vì sao như trong một họa phẩm sơn mài đặc sắc. Dường như dòng sông Đuống mang cả linh hồn của con người với thế “*nằm nghiêng nghiêng*” rất duyên dáng. Tư thế “*nghiêng nghiêng*” đó làm ta liên tưởng đến bóng dáng của một cô gái dịu dàng và xinh đẹp, đầy thơ mộng nhưng cũng đầy khắc khoải, lo âu trong thời chiến. Những câu thơ thật là tài hoa! Dòng sông yêu thương trong tâm tưởng thi nhân sao mà đẹp! Hình họa

là của riêng thi nhân. Cái dáng “*ngiên nghiêng*” ấy không phải trong không gian mà là trong thời gian (trong kháng chiến trường kì) mới lạ. Tình yêu của “*em*”, của “*anh*” và của mỗi chúng ta đổ dồn về dòng sông nhỏ nhoi mà sâu thẳm ấy. Đó là dòng sông, mạch chảy chính của bài thơ trong bức tranh quê hương. Còn đôi bờ thì sao?

“Xanh xanh bãi mía bờ dâu

Ngô khoai biêng biếc”

Với hai từ láy “*xanh xanh*”, “*biêng biếc*”, âm hưởng, tiết tấu như ngân dài ra, nhà thơ đã cho ta cảm thấy hết được vẻ tươi đẹp, trù phú bên bờ sông Đuống. Hai câu thơ mang hòa sắc xanh như trải ra ngút ngàn trong trí tưởng tượng của người đọc về vẻ đẹp thanh bình, tươi tắn, giàu có của vùng quê Kinh Bắc trước khi giặc tới. Đó cũng là một nét rất thân quen, bình dị của những dòng sông ở đồng bằng Bắc Bộ: màu mỡ, hiền hòa và thơ mộng.

Quê hương Kinh Bắc ở bên kia sông Đuống cứ hiện dần lên trong hương vị; trong sắc màu văn hóa dân tộc:

“Quê hương ta lúa nếp thơm nồng

Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong

Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp”

Với ba câu thơ, ba tình tứ, Hoàng Cầm căng mở giác qua đón nhận quê hương: “*thơm nồng*” là sự cảm nhận của khứu giác, “*tươi trong*” là của thị giác, “*sáng bừng*” là của linh giác. Vì thế, “*sáng bừng*” là điểm nhấn lung linh nhất, nó đưa “*màu dân tộc*” của thế giới Kinh Bắc nhập vào gia tài chung đất nước. Kinh Bắc là văn hóa dân tộc, là linh hồn xứ sở. Những đàn gà lợn trong những bức tranh dân gian sao mà in đậm chất sống đến thế! Tất cả “*sáng bừng*” lên nét tươi trong. Từ “*sáng bừng*” đứng ở vị trí trung tâm mang âm hưởng mạnh mẽ như rục lên giữa câu thơ, tỏa rạng những tờ giấy điệp, hay nói đúng hơn là tỏa rạng cả nền nghệ thuật độc đáo của dân tộc. Chỉ một từ “*sáng bừng*” mà bao hàm tình cảm rất thiết tha, nồng nàn, đắm thắm của nhà thơ với quê hương, với truyền thống văn hóa dân tộc. Nếu không, làm sao Hoàng Cầm có thể cảm nhận được vẻ đẹp “*sáng bừng*” của “*màu dân tộc*” sâu đến như vậy. Những bức tranh quê hương sinh động chính là một phần thu nhỏ của bức tranh làng quê rộng lớn, phong phú màu sắc dân tộc. Màu sắc ấy không chỉ đọng lại ở những bức tranh cổ truyền đặc sắc mà còn thể hiện trong các lễ hội tung bưng:

“Những hội hè đình đám

Trên núi Thiên Thai

Trong chùa Bút Tháp

Giữa huyện Lang Tài...”

Mấy dòng thơ có tiết tấu nhanh, âm điệu trầm bổng như diễn tả hết niềm hân diện của tác giả khi nhớ về những sinh hoạt tinh thần tốt đẹp của quê

huong. Câu thơ mang tính liệt kê: này núi, này chùa gợi cảm giác như tác giả chưa kể được hết những thắng cảnh. Nhưng chỉ cần một vài cái tên như: “*chùa Thiên Thai*”, “*chùa Bút Tháp*”, “*huyện Lang Tài*” cũng đủ nhận ra được diện mạo vùng đất Kinh Bắc cổ kính và giàu huyền thoại.

Và đây, trên nền phong cảnh đậm màu sắc dân tộc đó là một cuộc sống dung dị, thân quen với những người con Kinh Bắc:

*“Những nàng môi cắn chỉ quết trà
Những cụ già phơ phơ tóc trắng
Những em sột soạt quần nâu”*

Biệt tài của Hoàng Cầm là ở chỗ chỉ bằng vài nét chấm phá mà những khuôn mặt quê hương Kinh Bắc đã hiện lên biết mấy thân thương. Mỗi câu thơ một lớp người, mỗi câu một sắc màu. Tưởng chừng đây không phải là những con người bình thường ngoài đời nữa mà họ xuất hiện như trong chuyện cổ tích huyền ảo. Những cô gái – những cô Tấm thưở nào – môi thêm đỏ nước trà cắn chỉ. Những cụ già tóc trắng như những tiên ông và còn nữa: “những em sột soạt quần nâu” hiện lên trong trí tưởng tượng của ta là các em nhỏ tóc để trái đào như tiên đồng, súng súng trong bộ quần áo nâu mới đi chơi hội. Kế tiếp là hình ảnh những cô gái của quê hương quan họ hiện lên như những bông hoa tươi thắm:

*“Ai về bên kia sông Đuống
Có nhớ từng khuôn mặt búp sen
Những cô hàng xén răng đen
Cười như mùa thu tỏa nắng”*

Khuôn mặt “*vàng*” của cô gái là khuôn “*mặt trái xoan*”, Hoàng Cầm lại phát hiện ra “*khuôn mặt búp sen*”, ít thiên về hình họa mà thiên về tinh thần như có hương, có sắc, có tấm lòng trân trọng của nhà thơ với vẻ đẹp thiếu nữ Kinh Bắc. “*Răng đen*” thì mới đúng là vẻ đẹp cô gái Kinh Bắc xưa, đủ hắt lên một ánh sáng kì diệu: “*Cười như mùa thu tỏa nắng*”. Nắng là sức sống, mùa thu là dịu dàng. Từ nét cười ấy mà Hoàng Cầm băng khuâng nhận ra một Kinh Bắc nơi những nàng tiên thôn dã quê mình. Có lẽ không có nụ cười nào rạng rỡ, dịu dàng và trong trẻo hơn thế – một nụ cười được ví với cái nắng ấm chan hòa của mùa thu miền Bắc, cái nắng rất trong và dịu. Nhà thơ đã đưa những nét vẽ quyến rũ, những mỹ từ đặc sắc để làm hiện lên gương mặt vừa thon thả, vừa hồng tươi, vừa e ấp lại thơm ngát. Phải chăng đây là nét đẹp riêng của các cô gái vùng Kinh Bắc? Phải chăng nét đẹp ấy kết đọng sắc hương của một vùng đồng bằng trù phú chan chứa sức sống tinh thần.

Tất cả gợi lên một “*Thế giới Kinh Bắc*” cổ kính, uy nghiêm, đậm đà bản sắc dân tộc, làm rung động mỗi trái tim con người Việt Nam.

“Thế giới Kinh Bắc” của Hoàng Cầm tiếp tục hiện lên với hình ảnh một cuộc sống cần lao, chân thực, cuộc sống của những cô hàng xén, những người dang tợ, dệt sợi, những mẹ già quây gánh hàng rong, những thợ cày trên cánh đồng nắng ấm.

Từ Việt Bắc tự do, nhớ về vùng quê đang bị giày xéo, với tất cả tình yêu đắm thắm, với lối thơ tự do, phóng khoáng. Hoàng Cầm đã vẽ lại một bức tranh nhiều màu sắc, vừa thực, vừa ảo nhưng tất cả đều đậm hồn dân tộc, để lại những ấn tượng sâu sắc.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh dòng sông Đuống hiền hòa “*lấp lánh*” ánh sáng, “*nằm nghiêng nghiêng*” như dáng hình một người con gái, và kết thúc cũng lại là hình ảnh người con gái đất Kinh Bắc mang vẻ đẹp rực rỡ, tràn trề nhựa sống:

*“Em mặc yếm thắm
Em thắt lụa hồng
Em đi trẩy hội non sông
Cười mê ánh sáng muôn lòng xuân xanh”*

“Em” là cái địa chỉ giải bày đắm say, là niềm chung thủy với buồn vui của thi sĩ, là lắng đọng cuối cùng của bài thơ – một lắng đọng rất Hoàng Cầm, rất Kinh Bắc.

“Thế giới Kinh Bắc” trong thơ Hoàng Cầm là một bức tranh đẹp hiếm thấy. Từ thiên nhiên đến con người đều đậm đà bản sắc dân tộc, chúng hòa quyện với nhau trôi theo dòng cảm xúc của nhà thơ. Dẫu trôi đến cung bậc cảm xúc nào thì bức tranh ấy vẫn cứ làm mê mẩn lòng người.

Quê hương của nhà thơ Hoàng Cầm không thể lẫn với một vùng quê nào khác, cũng không thể phai nhòa trong kí ức với những nét đẹp độc đáo. Cảm nhận về một “Thế giới Kinh Bắc” không chỉ cho ta thấy vẻ đẹp riêng của quê hương sông Đuống mà đó còn là vẻ đẹp quê hương vùng đồng bằng sông Hồng chảy dài qua đất nước. Bài thơ đã khơi dậy tình cảm của mỗi người dân Việt đối với quê hương để từ đó ánh lên lòng tự hào dân tộc sâu sắc về quê hương.